|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày soạn: 12/04/2023 TUẦN 31** |  |

**Tiết 31 : ÔN TẬP CUỐI KI II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh củng cố kiến thức cơ bản đã được học ở các bài: Ứng phó với tâm lý căng thẳng, bạo lực học đường, ứng phó với bạo lực học đường, thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội,

- Biết được các biểu hiện của tâm lý căng thẳng, bạo lực học đường , thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội.

- Hiểu được các nguyên nhân và hậu quả gây ra các tệ nạn xã hội.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội.

- Trách nhiệm của bản thân trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

**-** Năng lực giải quyết vấn đề: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen và suy nghĩ và hành động phù hợp với lúa tuổi.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập và rèn luyện để điều chỉnh cho phù hợp.

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra, luôn gương mẫu chấp hành hiến pháp, pháp luật.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:**

**1. Giáo viên** : KHBD, SGK, SGV, máy chiếu

**2. Học sinh :**SGK GDCD 7. Nội dung cần hỏi đáp

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ** : ( Thực hiện trong tiết học)

 **3. Tổ chức các hoạt động:**

**A. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú và định hướng nội dung tiết học.

**b. Nội dung**: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trả lời câu hỏi

H: kể tên các bài đã học từ đầu học kì II đến tuần 30

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện: pp hỏi đáp**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

 Dựa vào kiên thức đã học:

*- Kể tên các bài đã học trong học kì II đến tuần 30*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

- GV: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh trình bày câu trả lời.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học.

**B. Hoạt động 2. hình thành kiến thức mới** (không)

**C. Hoạt động 3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

- Ôn lại nội dung hệ thống lại kiến thức cũ đã học trong học kì II: bài ứng phó với tâm lý căng thẳng, bạo lực học đường, ứng phó với bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh: Thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện: phương pháp thảo luận, xử lí tình huống- tk tổ chức**

 **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

 **\* Trắc nghiệm:**

**Câu 1:** **Biểu hiện của bạo lực học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây?**

A. Đánh đập con cái thậm tệ. B. Xúc phạm danh dự của bạn cùng lớp.

C. Phê bình học sinh trên lớp. D. Phân biệt đổi xử giữa các con.

**Câu 2**. **Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân của bạo lực học đường?**

A. Do thiếu thốn tình cảm.B. Do sự tác động của các trò chơi bạo lực.

C. Do thiếu sự giáo dục từ phía gia đình. D. Do thiếu hụt kĩ năng sống.

**Câu 3. Để phòng ngừa bạo lực học đường, mỗi học sinh cần**

A. đua đòi tham gia vào các trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.

B. sử dụng bạo lực để giải quyết những khúc mắc, xích mích trong nhà trường.

C. có lối sống lành mạnh tránh xa phim ảnh, trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.

D. sử dụng hình thức bạo lực đối với những hành vi sai trái trên ghế nhà trường.

**Câu 4: Em đồng tình với cách ứng phó tâm lí căng thẳng nào dưới đây?**

A. Xem ti vi, xem phim liên tục. B. Dành nhiều thời gian chơi điện tử.

C. Chia sẻ, tâm sự với bạn thân. D. Hút thuốc, uống rượu, bia.

**Câu 5: Khi thấy bạn thân bị tâm lí căng thẳng em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?**

A. Làm bài cho bạn để bạn không phải căng thẳng.

B. Động viên bạn vượt qua được khó khăn.

C. Kệ bạn, bạn thân - thân ai người ấy lo.

D. Cho bạn chép bài khi đến giờ kiểm tra.

**Câu 6: Nếu nhìn thấy tình trạng học sinh bị bắt nạt, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?**

A. Không làm gì cả vì đó không phải việc của mình

B. Lấy điện thoại quay clip rồi tung lên fakebook.

C. Nhanh chóng báo cho những người lớn đáng tin cậy.

D. Reo hò, cổ vũ các bạn tiếp tục đánh nhau.

**Câu 7: Để ngăn chặn bạo lực học đường học sinh cần lựa chọn cách ứng phó**

A. chấp hành nghiêm chỉnh nội quy trường lớp đề ra.

B. tham gia cổ vũ khi có bạo lực học đường.

C. tham gia các trò chơi trên mạng xã hội.

 D. thường xuyên vi phạm các quy định.

**Câu 8. Những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là**

A. tệ nạn xã hội. B. bạo lực gia đình C. bạo lực học đường. D. tâm lý căng thẳng

**Câu 9.** **Những tệ nạn xã hội nào sau đây được coi là con đường ngắn nhất dẫn đến HIV/AIDS?**

A. Cờ bạc, mê tín dị đoan. B. Rượu chè, ma túy.

C. Thuốc lá, mại dâm. D. ma tuý, mại xâm.

**Câu 10: Nhân vật nào dưới đây đã thể hiện đúng trách nhiệm của mình trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội?**

A. Bà N dùng bánh kẹo để dụ dỗ trẻ em vận chuyển ma túy hộ mình.

B. H kiên quyết từ chối khi được các bạn rủ đi xem bói.

C. Bạn L rủ các bạn trong lớp cùng chơi cá cược bóng đá.

D. Bạn S rủ các bạn cùng lớp chơi đánh bài ăn tiền.

**Câu 11: Em không tán thành với ý kiến nào dưới đây?**

A. Tệ nạn xã hội gây ra những hậu quả tiêu cực trên nhiều mặt đời sống xã hội.

B. Tích cực học tập, lao động tập thể sẽ giúp chúng ta tránh xa được tệ nạn xã hội.

C. Trẻ em mắc tệ nạn xã hội sẽ ảnh hưởng không tốt đến tương lai của bản thân.

D. Ma túy và mại dâm không phải là con đường lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS

**Câu 12. Em đồng ý với ý kiến nào sau đây?**

A. Phòng chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm riêng của cơ quan công an.

B. Hành vi mại dâm chỉ vi phạm đạo đức, không vi phạm pháp luật.

C. Người vận chuyển ma túy không vi phạm pháp luật.

D. Sử dụng chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật.

**Câu 13. Pháp luật nước ta không nghiêm cấm hành vi nào sau đây?**

A. Cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý.

B. Tham gia đăng kí kinh doanh những mặt hàng mà pháp luật cho phép.

C. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý.

D. Mua dâm, bán dâm, chứa mại dâm, tổ chức hoạt động mại dâm, môi giới mại dâm.

**Câu 14:**  **Mọi hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội thì sẽ bị xử lý theo**

A. quy ước của làng xã. B. quy định của cơ quan.

C. quy định của pháp luật. D. quy định của tổ dân phố

**Câu 15: Hành vi nào dưới đây không phải là tệ nạn xã hội?**

A. Anh Q thường xuyên sử dụng Ma tuý

 B. Bạn H đã từ chối việc hút thuốc lá khi bạn rủ rê

C. Anh C thường tham gia đánh bạc cùng bạn bè

D. Chị M thường đi xem bói vào cuối tuần.

**II. Tự luận:**

**Câu 1 :** **Tệ nạn xã hội bắt nguồn từ những nguyên nhân nào? Em hãy chia sẻ những hậu quả mà tệ nạn xã hội gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội.**

**\* Nguyên nhân: ( gợi ý)**

- Thiếu hiểu biết; ham chơi, đua đòi; bị dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc hoặc ép buộc;

- Thiếu sự giáo dục phù hợp, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, yêu thương của gia đình;

- Thiếu môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh,…

**\* Hậu quả của tệ nạn xã hội**

- Gây tổn hại nghiêm trọng về mặt sức khỏe, tinh thần, trí tuệ, thậm chí tính mạng con người.

- Dẫn đến những tổn thất về mặt kinh tế, tình trạng bạo lực và phá vỡ hạnh phúc gia đình.

- Ảnh hưởng đến trật tự , an toàn xã hội; chuẩn mực đạo đức; thuần phong mĩ tục và vi phạm các quy định pháp luật của Nhà nước.

**Câu 2: Trình bày quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội.**

- Nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán , sử dụng, tố chức sử dụng trái phép chất ma tuý, cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Cấm đánh bạc dưới mọi hình thức, nghiêm cấm tổ chức đánh bạc.

- Nghiêm cấm các hành vi mê tín dị đoan.

- Trẻ em không được uống rượu, hút thuốc, đánh bạc hay dùng các chất kích thích….

**Câu 3: Để có lối sống lành mạnh tránh xa các tệ nạn xã hội em cần làm gì?**

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp/bàn

- GV theo dõi, gợi ý nếu cần

**Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi HS bất kì trả lời lần lượt các câu hỏi

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh, tuyên dương, khen thưởng. Chốt kiến thức.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống

**b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập tình huống.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:pp xử lí tình huống**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

a. Trường của A tổ chức hoạt động ngoại khoá: tuyên truyền phòng, chống ma tuý. *Tuy nhiên, A lại cho rằng việc tuyên truyền phòng, chống ma tuý là trách nhiệm của người lớn, học sinh không cần tham gia.*

*Em có đồng tình với suy nghĩ của A không? Vì sao? Nếu là bạn của A, em sẽ làm thế nào để giúp A hiểu được trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội?*

*b. K đã từng bị nghiện và đi cai nghiện thành công. Một lần tham gia sinh nhật, K thấy các bạn có ý định thử hút ma túy. Từ những hậu quả mà bản thân trải qua, K đã khuyên ngăn các bạn là không nên thử.*

*Em hãy nhận xét thái độ và hành vi của K trong trường hợp* trên.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp/bàn

- GV theo dõi, gợi ý nếu cần

**Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi HS bất kì xử lí tình huống. - Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh, tuyên dương, khen thưởng. Chốt kiến thức.

- Gv yêu cầu HS hoàn thiện các câu hỏi và bài tập, ôn tập cho tiết sau KTCKII.

**Hiệu trưởng Tổ/ Nhóm trưởng Giáo viên**

 **Đinh Thị Thủy**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/